

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST.

Ngày: 06-5-2022

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng thuê  
khoán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Trâm và ông K’Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng thuê khoán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2021, các tài liệu chứng cứ, quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:*

Vào ngày 22-6-2019 bà Ngô Thị H cho ông Ngô Văn H thuê 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ với giá thuê 1.000.000 đồng/tháng. Đến nay, bà nhiều lần đòi nhưng ông H chưa trả cho bà H tiền thuê khoán và chưa trả tài sản thuê khoán 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ.

Nay yêu cầu ông Ngô Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền thuê khoán tài sản, tính từ ngày 22-6-2019 đến ngày 06-5-2022 là 34 tháng (*tính tròn 34 tháng*) x 1.000.000 đồng/tháng = 34.000.000 đồng và yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả lại tài sản thuê khoán cho bà H là 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Hợp đồng kinh tế ngày 22-6-2019.

Ngoài ra, bà Ngô Thị H không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Ngô Văn H đã được Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H. Buộc ông Ngô Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền 34.000.000 đồng và buộc ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà H 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ. Buộc Ngô Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản với ông Ngô Văn H. Ông H hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Ngô Thị H cho ông Ngô Văn H thuê 01 cái cối trộn hồ, 01 cái máy nổ với giá thuê 1.000.000 đồng/tháng. Do ông H chưa trả tiền thuê khoán 34.000.000 đồng và chưa trả cho bà H tài sản thuê khoán là 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa bà Ngô Thị H và ông Ngô Văn H là tranh chấp Hợp đồng thuê khoán tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 22-6-2019 bà Ngô Thị H cho ông Ngô Văn H thuê 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ với giá thuê 1.000.000 đồng/tháng. Do ông H chưa trả tiền thuê khoán tài sản và chưa trả cho bà H tài sản thuê khoán là 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ, nay bà H yêu cầu ông Ngô Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị H số tiền thuê khoán tài sản tính từ ngày 22-6-2019 đến ngày 06-5-2022 là 34 tháng (*tính tròn 34 tháng*) x 1.000.000 đồng/tháng = 34.000.000 đồng và yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả lại tài sản thuê khoán cho bà H 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ thì thấy việc bà H và ông H thỏa thuận hợp đồng thuê khoán tài sản có làm hợp đồng kinh tế ghi ngày 22-6-2019, tại hợp đồng ghi tài sản bà H cho ông H thuê khoán gồm 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ, đơn giá 1.000.000 đồng/tháng, ông H có ký tên và ghi họ tên “Ngô Văn H” dưới mục “BÊN B” là bên thuê xác nhận thuê khoán tài sản.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định bà Ngô Thị H khởi kiện là có căn cứ, ông Ngô Văn H đã vi phạm nghĩa vụ, có lỗi chậm thanh toán và trả lại tài sản thuê khoán, cần áp dụng Điều 483, Điều 485, Điều 486, Điều 487, Điều 488, Điều 490 và Điều 493 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Ngô Văn H có nghĩa vụ tiền thuê khoán cho bà Ngô Thị H số tiền là 34.000.000 đồng và có nghĩa vụ trả lại tài sản thuê khoán cho bà Ngô Thị H là 01 cái cối trộn hồ, 01 cái máy nổ là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 483, Điều 485, Điều 486, Điều 487, Điều 488, Điều 490 và Điều 493 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H. Buộc bị đơn ông Ngô Văn H có nghĩa vụ trả tiền thuê khoán tài sản cho bà Ngô Thị H số tiền 34.000.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu đồng*) và buộc ông Ngô Văn H có nghĩa vụ trả lại tài sản thuê khoán cho bà Ngô Thị H là 01 cái cối trộn hồ và 01 cái máy nổ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí 725.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006346 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Ngô Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**